TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 6 – 2019
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm
Ông Nguyễn Văn Hành

-*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019. Về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mạc Thị Kim H, sinh năm 1983 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh X, sinh năm 1978 (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: ấp Bào Bèo, xã Lương Thế Trân, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mạc Thị Kim Th, sinh năm 1987 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Bào Bèo, xã Lương Thế Trân, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Về hôn nhân:* Chị H và anh X kết hôn ngày 22/9/2000 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Thế Trân, huyện C, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cải nhau. Gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc, chị và anh X sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh X.

- *Về con chung:* Chị H trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên Phan Huỳnh Rở, sinh 2002 và Phan Tấn Phát, sinh ngày 26/4/2005. Hiện nay 02 con đang sống chung với chị H từ đầu năm năm 2016 cho đến nay. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu giao 02 con cho anh X nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị H xác định trong thời gian chung sống chị và anh X không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị H xác định vợ chồng có nợ chị Mạc Thị Kim Th số tiền là 50.000.000 đồng.

Đối với anh Phan Thanh X, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh X biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2019 nhưng anh X không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh X để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh X không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh X vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh X theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị H và anh X là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, con chung và nợ chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do anh X có địa chỉ tại ấp Bào Bèo, xã Lương Thế Trân, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị H và anh X kết hôn ngày 22/9/2000 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Thế Trân, huyện C, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân cả chị H và anh X được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị H trình bày do vợ chồng sống hợp nhau nữa nên chị H yêu cầu xin ly hôn với anh X, phía anh X không ý kiến gì về yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh X đã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay là thời gian rất dài nhưng anh X không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị H và anh Xuan có 02 người con chung tên Phan Huỳnh Rở, sinh 2002 và Phan Tấn Phát, sinh ngày 26/4/2005. Xét thấy, tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2019 chị H yêu cầu tiếp tục giao 02 cho anh X nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con nhưng phía anh X không ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử, 02 con đã sống với anh X từ năm 2016 đến nay là thời gian dài đã ổn định về tinh thần cũng như các điều kiện khác. Do đó, yêu cầu giao con cho anh X nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Rở và cháu Phát được thể hiện tại đơn yêu cầu ngày 08/5/2019 là được sống với anh X. Tiếp tục giao cháu Phan Huỳnh Rở, sinh 2002 và Phan Tấn Phát, sinh ngày 26/4/2005 cho anh X tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H xác định trong thời gian chung sống chị và anh X không có tài sản chung không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng có nợ chị Th số tiền là 50.000.000 đồng và yêu cầu vợ chồng chia đôi trả số tiền nêu trên. Tại phiên tòa chị H yêu cầu chị tự trả, anh X không ý kiến gì. Phía chị Th có đơn yêu cầu ngày 08/5/2019 nội dung xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu chị H và anh X trả số tiền là 50.000.000 đồng, chị và chị H, anh X tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Anh X, chị H vắng mặt không có ý kiến về nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Mạc Thị Kim H được ly hôn với anh Phan Thanh X.

- *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu Phan Huỳnh Rở, sinh 2002 và Phan Tấn Phát, sinh ngày 26/4/2005 cho anh Phan Thanh X tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Hà có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005232 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tựDự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh X và chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- CC THA huyện Cái Nước;
- Các Đương sự;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính